

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25-12-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đồng Thị Thường

2. Ông Vũ Văn Thi

**- Thư ký phiên toà:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXX- ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn Đình Ngọ 2, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt ( có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Ánh S; địa chỉ: Thôn Đình Ngọ 2, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Đoàn Ánh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vào ngày 26 tháng 10 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại Thôn Đ, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống và do anh S hay đi chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên xúc phạm, chửi bới chị. Chính vì vậy dẫn tới cuộc sống không có hạnh phúc. Bản thân chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng hai bên không cải thiện được nên cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại hai bên sống chung một nhà nhưng đã ly thân không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc, sống ly thân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Ánh S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Ánh S có 02 con chung là Đoàn Thị Thảo N, sinh ngày 24/8/2012 và Đoàn Thành Đ, sinh ngày 06/01/2016. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giao cho mỗi bên nuôi dưỡng 01 con chung sau ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung Đoàn Thành Đ còn để anh S nuôi con chung Đoàn Thị Thảo N vì con chung Đoàn Thành Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của chị. Hiện tại chị làm công nhân có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh S có nguyện vọng được nuôi hai con hoặc con chung Đoàn Thành Đ chị không đồng ý giao con chung cho anh S nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn anh Đoàn Ánh S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Ánh S xác định lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ, chính xác. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không quan tâm đến anh. Việc chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì con chung cần có anh và chị H chăm sóc. Anh không có lý do gì để ly hôn với chị H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh xác định anh và chị H có 02 con chung họ tên và ngày tháng năm sinh của các con chung như chị H đã trình bày là đúng sự thật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung Đoàn Thành Đ, sinh ngày 06/01/2016 cho anh nuôi dưỡng, giao cho chị H nuôi dưỡng con chung Đoàn Thị Thảo N, sinh ngày 24/8/2012. Chị H đề nghị được nuôi cả hai con chung hoặc nuôi con chung Đoàn Thành Đ anh không đồng ý. Hiện tại anh làm tự do có điều kiện nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn anh và chị H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đoàn Ánh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đoàn Ánh S. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thành Đ, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Thị Thảo N, sinh ngày 24/8/2012 cho anh S nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cho chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Ánh S theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Ánh S về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm, bất hòa, sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, không tôn trọng và tin tưởng nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn của chị H và anh S đã được gia đình, chính quyền can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng hai bên không khắc phục đoàn tụ được, chị không thể tiếp tục chung sống với anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S còn anh S có quan điểm con chung cần có anh và chị H chăm sóc, anh không có lý do gì ly hôn với chị H. Tòa án đã tiến hành báo chị H và anh S đến hòa giải động viên, tìm cách khắc phục mâu thuẫn cho hai bên nhưng đều không có kết quả, anh S có quan điểm

không đồng ý ly hôn với chị H nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Ánh S đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh S là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đoàn Ánh S.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Ánh S có hai con chung Đoàn Thị Thảo N, sinh ngày 24/8/2012 và Đoàn Thành Đ, sinh ngày 06/01/2016. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên có tranh chấp về việc nuôi con chung sau ly hôn chị H và anh S đều có quan điểm được nuôi cả hai con chung. Trường hợp Tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con chung chị H, anh S đều có nguyện vọng nuôi con chung Đoàn Thành Đ. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ, tài liệu xác minh hiện tại chị H và anh S đều có việc làm, thu nhập đủ điều kiện nuôi con, do vậy về điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H và anh S là ngang nhau. Xét thấy, con chung Đoàn Thị Thảo N có nguyện vọng ở với anh S, đối với con chung Đoàn Thành Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của chị H, để đảm bảo quyền lợi cho các con chung, giữ sự ổn định trong việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của các đương sự, nguyện vọng của con chung nên giao cho chị H và anh S mỗi người nuôi 01 con chung sau ly hôn. giao con chung Đoàn Thành Đ cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Thị Thảo N cho anh S nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Ánh S đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Về quyền kháng cáo Bản án của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Ánh S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đoàn Ánh S.
2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thành Đ sinh ngày 06/01/2016 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Thị Thảo N sinh ngày 24/8/2012 cho anh Đoàn Ánh S nuôi dưỡng sau ly hôn.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.  
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp ( Biên lai thu tiền số 0012827 ngày 15 tháng 10 năm 2020 ) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Anh Đoàn Ánh S có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Chị Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Nam Hồng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**





***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Minh Huế**













